

## KẾ HOẠCH

### Triển khai xây dựng và đăng ký thành phố Uông Bí tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; Công văn số 86/BGDĐT-GDĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn đăng ký tham gia Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO; Thông báo số 1227-TB/TU ngày 04/5/2024 của Tỉnh ủy ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Kết luận 49-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về triển khai xây dựng và đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành đối với thành phố Hạ Long và Thành phố Uông Bí.

UBND thành phố Uông Bí xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng và đăng ký thành phố Uông Bí tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phát huy lợi ích của việc tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành, nhằm có điều kiện thuận lợi hơn trong việc trao đổi ý tưởng, tri thức và kinh nghiệm với các Thành phố thành viên khác trên toàn thế giới; tiếp cận với các chuyên gia, nhà nghiên cứu, giáo dục của UNESCO; có cơ hội cập nhật kiến thức và thực tiễn tại các hội thảo, hội nghị học tập toàn cầu của UNESCO.

- Phấn đấu đạt danh hiệu “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành nhằm nâng cao uy tín và sự công nhận của cộng đồng quốc tế, qua đó góp phần gia tăng khả năng thu hút đầu tư, nguồn nhân lực, sự thịnh vượng và phát triển bền vững cho thành phố trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường sự tham gia của toàn hệ thống chính trị trong việc hỗ trợ và huy động nguồn lực để thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người; triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, hoạt động liên quan trong việc thực hiện các tiêu chí về xây dựng thành phố học tập; tích cực hơn nữa trong việc tham dự các hoạt động quốc tế về xây dựng mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

## **II. MỤC TIÊU**

Năm 2025, thành phố đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện**

a) Tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí, chỉ số thành phố học tập toàn cầu của UNESCO theo Công văn số 86/BGDĐT-GDĐT ngày 08/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đăng ký tham gia mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO; đối chiếu với thực trạng của thành phố để xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí, chỉ số.

b) Trên cơ sở kết quả khảo sát, xây dựng kế hoạch xây dựng, đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành vào năm 2025.

### **2. Tổ chức nghiên cứu và học tập kinh nghiệm**

a) Tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm về việc xây dựng, đăng ký tham gia mạng lưới tại các thành phố trong và ngoài nước đang là thành viên của mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành.

b) Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị, địa phương trong nước về xây dựng, đăng ký tham gia mạng lưới.

### **3. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

a) Đẩy mạnh tuyên truyền góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời trong bối cảnh hiện nay.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, thành phố về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị đối với công tác này.

c) Tuyên truyền, phổ biến về vai trò, lợi ích tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức, tạo lập chuyên trang, chuyên mục, tăng dung lượng, thời lượng để tuyên truyền, phổ biến, đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình, nhận thức, lứa tuổi của các đối tượng tuyên truyền.

đ) Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về thúc đẩy học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tạo cơ hội cho người dân được tiếp cận với giáo dục; thúc đẩy việc học tập trong gia đình, dòng họ và trong cộng đồng; tạo điều kiện học tập phục vụ cho công việc và tại nơi làm việc; tăng cường chất lượng và tính toàn diện trong học tập; xây dựng văn hóa học tập suốt đời.

#### 4. Huy động các nguồn lực

a) Bố trí ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, các điều kiện cần thiết để hoàn thành đạt các tiêu chí về thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

b) Huy động nguồn vốn xã hội hóa, có cơ chế khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng trong các hoạt động học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

c) Tận dụng tối đa sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển liên quan đến GDĐT.

#### 5. Chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu”

a) Thành lập Tổ công tác theo dõi, tham mưu xây dựng hồ sơ đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành; đại diện lãnh đạo UBND thành phố làm Trưởng ban; thành viên là đại diện các phòng, ban liên quan thuộc, trực thuộc UBND thành phố<sup>1</sup>.

b) Tổ công tác triển khai xây dựng hồ sơ đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành theo các nội dung yêu cầu của *Đơn đăng ký thành viên* tải từ nguồn trang thông tin điện tử của UNESCO, được chuyển thể chính thức sang tiếng Việt để các thành viên Tổ công tác, các đơn vị liên quan nghiên cứu, hoàn thành nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Sau khi hoàn chỉnh *Đơn đăng ký thành viên* bằng tiếng Việt sẽ được chuyển ngữ chính thức thành tiếng Anh; **hoàn thành trước ngày 05/02/2025.**

c) Tổ chức tham vấn các chuyên gia, tổ chức có kinh nghiệm trong đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” về nội dung, thể thức *Đơn đăng ký thành viên* (gồm cả bản tiếng Anh và bản tiếng Việt); **hoàn thành trước ngày 15/02/2025.**

d) Trên cơ sở tham vấn của các chuyên gia, thành phố hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu”; **hoàn thành trước ngày 30/3/2025.**

đ) Tổ chức rà soát, đánh giá toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của thành phố gửi Sở GDĐT thẩm định báo cáo UBND tỉnh; **hoàn thành trước ngày 15/4/2025.**

e) Nộp hồ sơ đăng ký theo quy định của Bộ GDĐT, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam; **hoàn thành trước ngày 15/6/2025<sup>2</sup>.**

**6. Chế độ báo cáo:** Giao Phòng Giáo dục Đào tạo tổng hợp thực hiện báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở GDĐT) trước ngày 25 hàng tháng (*thời gian thực hiện báo cáo: từ tháng 01/2025 đến hết tháng 6/2025*).

<sup>1</sup> Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 về việc thành lập Thành lập Tổ công tác theo dõi, tham mưu triển khai xây dựng thành phố Ông Bí trở thành “Thành phố học tập” và tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO.

<sup>2</sup> Đây là thời gian dự kiến, thời gian chính thức sẽ căn cứ theo thông báo của tổ chức UNESCO trong năm 2025.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành, nguồn xã hội hóa và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng GDĐT**

- Tham mưu cho UBND thành phố trong công tác chỉ đạo xây dựng, đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành; tham mưu đề xuất UBND thành phố chỉ đạo, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở nghiên cứu các quy định, chính sách hiện hành, chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch.

- Là cơ quan đầu mối đôn đốc, theo dõi, tổng hợp các tiêu chí, chỉ số và báo cáo UBND tỉnh nội dung, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

##### **2. Hội Khuyến học thành phố**

Phối hợp với Phòng GDĐT thành phố đôn đốc, tổng hợp và đánh giá, báo cáo kết quả chung; chịu trách nhiệm cung cấp nội dung dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội Khuyến học thành phố, các đơn vị liên quan trong công tác xây dựng, đăng ký tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành.

##### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**

- Phối hợp triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm cung cấp nội dung dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;

- Tham mưu cho UBND Thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách để thực hiện nhiệm vụ do các đơn vị thực hiện đề xuất theo quy định của pháp luật.

##### **4. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn Thành phố, trong đó chú trọng việc triển khai xét duyệt các danh hiệu thôn, khu văn hóa tiêu biểu, gia đình văn hóa gắn với cuộc vận động “Xây dựng xã hội học tập và phong trào học tập suốt đời”, bình xét công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

- Định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, tầm quan trọng của việc xây dựng thành phố Uông Bí trở thành thành phố học tập.

- Phối hợp triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm cung cấp nội dung dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

##### **5. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng GDĐT và các cơ quan liên quan xây dựng và

triển khai kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập, xây dựng Thành phố Uông Bí trở thành “Thành phố học tập”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường triển khai thực hiện kế hoạch học tập suốt đời trong các thư viện.

**6. Các phòng, đơn vị: Công an, Nội vụ, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Văn phòng HĐND-UBND thành phố và các phòng, ban, đơn vị liên quan**

Phối hợp triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cung cấp nội dung dữ liệu trong phạm vi chuyên môn của đơn vị.

**7. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Chỉ đạo Hội Khuyến học, các ban ngành, đoàn thể, tổ chức tại địa phương tuyên truyền, vận động các gia đình, dòng họ và cộng đồng tham gia xây dựng phong trào học tập suốt đời; chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng.

- Phối hợp triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm cung cấp nội dung dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch của UBND thành phố về triển khai xây dựng và đăng ký thành phố Uông Bí tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở GDĐT Quảng Ninh (t/hợp);
- TT Thành ủy, UBND TP (b/c);
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các đơn vị tại mục V (t/h);
- Lưu: VT, GD, HKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thành**

**Phụ lục 1**  
**PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ SỐ**  
*(kèm theo Kế hoạch số 39/KH-UBND, ngày 03/02/2025 của UBND thành phố)*

Đơn vị	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Ghi chú (đơn vị phối hợp)	
Phòng GDDT	1.1 Phát huy sự tham gia tích cực của cá nhân và thúc đẩy gắn kết xã hội	1.1.1 Bảo đảm xóa mù chữ cơ bản vững chắc	(1) Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 đạt $\geq 95\%$		
			(2) Số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại $\geq 90\%$		
		1.1.3 Đảm bảo bình đẳng giới	(5) Bảo đảm tỉ lệ giữa nam và nữ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp	Phòng Nội vụ phối hợp	
	2.1 Thúc đẩy giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục quốc dân	2.1.1 Mở rộng khả năng tiếp cận đối với dịch vụ chăm sóc và giáo dục mầm non	(21) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi		
			2.1.2 Mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục từ bậc tiểu học đến trung học cơ sở	(22) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	
				(23) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	
			2.1.3 Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục đại học	(24) Số thanh niên từ 18 đến 24 tuổi được tiếp cận giáo dục đại học đạt 35% trở lên	
			2.1.4 Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục người lớn, giáo dục đào tạo kỹ thuật và nghề	(25) Số người từ 25 đến 60 tuổi có tham gia học tập/ đào tạo đạt 50% trở lên	
	2.2 Đổi mới học tập trong gia đình và cộng đồng	2.2.1 Xây dựng môi trường học tập trong cộng đồng	(27) Số xã, phường có trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả (theo tiêu chí hiện hành) đạt 50% trở lên		
			2.2.2 Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình và cộng đồng	(32) Hàng năm có tối thiểu 70% số xã/phường/thị trấn được đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã từ loại Khá trở lên (theo qui định tại Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT)	
	2.4 Mở rộng việc sử	2.4.1 Đào tạo các nhà quản lý, giáo viên	(39) 100% nhà trường chính quy và cơ sở giáo dục thường		

Đơn vị	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Ghi chú (đơn vị phối hợp)
	<b>dụng các công nghệ học tập hiện đại</b>	và nhà giáo dục sử dụng các công nghệ thúc đẩy học tập	xuyên được trang bị máy tính có nối mạng internet (40) 80% giáo viên sử dụng CNTT trong giảng dạy ở nhà trường và ở các địa điểm học tập cộng đồng	
	<b>2.5 Nâng cao chất lượng học tập</b>	2.5.1 Đẩy mạnh đổi mới trong giáo dục và học tập	(43) 100% trường phổ thông có thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và thực hiện dự án khoa học kỹ thuật gắn với thiết kế các chủ đề dạy học theo quy định hướng giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong chương trình GDPT hiện hành	
			(44) 50% trong tổng số người đã tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống.	Hội KH, TTHTCĐ các xã, phường phối hợp
		2.5.2 Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được đào tạo, đạt chuẩn	(45) 100% cán bộ quản lý trường học và giáo viên đạt chuẩn theo quy định	
		2.5.3 Xây dựng môi trường học tập thân thiện	(46) 100% người học hài lòng với môi trường học tập của mình	
	<b>2.6 Thúc đẩy văn hóa học tập trong suốt cuộc đời</b>	2.6.1 Tổ chức các sự kiện nhằm khuyến khích việc học	(47) Có tổ chức các sự kiện và sử dụng tất cả các phương tiện thông tin để tuyên truyền về học tập suốt đời	UBND xã, phường phối hợp cung cấp
	<b>3.1 Củng cố ý chí chính trị và cam kết mạnh mẽ</b>	3.1.2 Hoạch định và triển khai chiến lược thúc đẩy học tập suốt đời cho tất cả mọi người	(50) Thành phố ban hành các văn bản, chính sách và chiến lược thúc đẩy việc học tập suốt đời cho mọi người dân	Ban Tuyên giáo thành ủy
		3.1.3 Giám sát tiến độ xây dựng thành phố học tập	(51) Có biện pháp quản lý, giám sát, đôn đốc kiểm tra, đánh giá việc xây dựng thành phố học tập theo định kỳ	
	<b>3.2 Tăng cường sự quản lý và tham gia của tất cả các</b>	3.2.1 Thiết lập các cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp (nhà nước và tư nhân)	(52) Có các biện pháp khuyến khích sự tham gia và phối hợp của các phòng, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp để xây dựng thành phố học tập	

Đơn vị	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Ghi chú (đơn vị phối hợp)
	<b>bên liên quan</b>	trong xây dựng thành phố học tập		
	<b>3.3 Đẩy mạnh huy động và sử dụng các nguồn lực</b>	3.3.1 Tăng cường đầu tư tài chính của thành phố đối với học tập suốt đời	(54) % ngân sách thành phố đầu tư cho giáo dục; và tỷ lệ phân bổ cho giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy hoặc giữa giáo dục trẻ em và giáo dục người lớn	Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp
		3.3.2 Có chính sách hỗ trợ các nhóm thiệt thòi	(55) Có dành kinh phí và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí đó để hỗ trợ các nhóm thiệt thòi tham gia học tập	Phòng Lao động TBXH, Tài chính - Kế hoạch phối hợp.
		3.3.4 Khuyến khích trao đổi ý tưởng, kinh nghiệm, giữa các thành phố	(57) Thúc đẩy và tận dụng các cơ hội hợp tác và giao lưu với các thành phố học tập khác, kể cả các thành phố của nước ngoài	Văn phòng HĐND-UBND thành phố phối hợp.
<b>Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội</b>	<b>1.2. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa bền vững</b>	1.2.1 Bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững năm sau cao hơn năm trước	(7) Tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều không quá 10%	
	<b>1.3. Thúc đẩy phát triển bền vững</b>	1.2.2 Tạo cơ hội việc làm cho mọi công dân	(8) Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động (theo qui định hiện hành) không quá 5%	
		1.3.2 Cải thiện điều kiện sống của thành phố	(15) Tỷ lệ dân cư sống ở các khu nhà tạm không quá 5%	Phòng Quản lý đô thị phối hợp
	<b>2.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập tại nơi làm việc và học tập vì công việc</b>	2.3.1. Đảm bảo tất cả người lao động đều có cơ hội học tập dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau	(33) Tỷ lệ người lao động được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề đạt 80% trở lên, trong đó ½ là nữ	
		2.3.2. Khuyến khích các chủ lao động và các công đoàn hỗ trợ việc học tập tại nơi làm việc	(34) Doanh nghiệp có khoản ngân sách để hỗ trợ người lao động được học tập tại nơi làm việc	Liên đoàn lao động TP phối hợp
		2.3.3. Cung cấp các cơ hội học tập phù hợp cho thanh niên và người lớn thất nghiệp	(35) Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp không quá 3% so tổng số thanh niên trong độ tuổi 15-24 (36) Tỷ lệ người thất nghiệp được tham gia các chương	

<b>Đơn vị</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ số</b>	<b>Ghi chú (đơn vị phối hợp)</b>
			trình đào tạo việc làm khác nhau đạt 50% trở lên	
	<b>3.2 Tăng cường sự quản lý và tham gia của tất cả các bên liên quan</b>	3.2.2 Các phòng, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp có liên quan cùng có trách nhiệm cung cấp các cơ hội học tập có chất lượng cho mọi công dân trong thành phố	(53) Các phòng, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp cam kết tạo các cơ hội học tập cho mọi người trong thành phố hoặc cho hội viên, công nhân của mình về lĩnh vực mà mình phụ trách	
	<b>3.3 Đẩy mạnh huy động và sử dụng các nguồn lực</b>	3.3.2 Có chính sách hỗ trợ các nhóm thiệt thòi	(55) Có dành kinh phí và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí đó để hỗ trợ các nhóm thiệt thòi tham gia học tập	Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng GDĐT phối hợp
<b>Phòng Nội vụ</b>	<b>1.1 Phát huy sự tham gia tích cực của cá nhân và thúc đẩy gắn kết xã hội</b>	1.1.3 Đảm bảo bình đẳng giới	(4) Bảo đảm 50% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể của thành phố có nữ tham gia quản lý  (5) Bảo đảm tỉ lệ giữa nam và nữ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp	  Phòng GDĐT phối hợp
	<b>2.5 Nâng cao chất lượng học tập</b>	2.5.1 Đẩy mạnh đổi mới trong giáo dục và học tập	(44) 50% trong tổng số người đã tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống.	Phòng GDĐT, TTHTCĐ các phường, xã phối hợp
	<b>1.2 Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa bền vững</b>	1.2.3 Khuyến khích sự tham gia vào các hoạt động văn hóa – văn nghệ, vui chơi – giải trí và thể dục – thể thao	(9) 50% dân cư thường xuyên tham gia vào hoạt động văn hóa – văn nghệ, vui chơi – giải trí và thể dục – thể thao	
<b>Phòng Văn hóa – Thông tin</b>	<b>2.2 Đổi mới học tập trong gia đình và cộng đồng</b>	2.2.1 Xây dựng môi trường học tập trong cộng đồng	(28) Số xã, phường đều có thư viện, nhà văn hóa, câu lạc bộ hoạt động hiệu quả (theo tiêu chí hoặc qui định hiện hành) đạt 50% trở lên	
	<b>2.4 Mở rộng việc sử dụng các công nghệ học tập hiện đại</b>	2.4.1 Đào tạo các nhà quản lý, giáo viên và nhà giáo dục sử dụng các công nghệ thúc đẩy học tập	(38) Toàn thành phố được phủ Wifi miễn phí	

Đơn vị	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Ghi chú (đơn vị phối hợp)
		2.4.2 Tăng khả năng tiếp cận của công dân đối với các công cụ và các chương trình học tập CNTT	(41) 70% người dân sử dụng điện thoại di động (42) 60% người dân sử dụng internet tại gia đình hoặc tại nơi công cộng	
Phòng Tài nguyên – Môi trường	1.3 Thúc đẩy phát triển bền vững	1.3.1 Giảm thiểu tác động tiêu cực của kinh tế và các hoạt động khác của con người đối với môi trường tự nhiên	(12) Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định đạt 60%	
			(13) 70% đường phố đạt yêu cầu xanh, sạch, đẹp	
			(14) Lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính giảm so với năm trước	
Phòng Kinh tế	1.2 Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa bền vững	1.2.4 Tăng cường đầu tư và khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất	(10) Số lượng kinh phí cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tăng so với năm trước	
			(11) Số sản phẩm nghiên cứu khoa học (được chuyển giao công nghệ/ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ) và sản phẩm đăng kí giải pháp hữu ích/sáng chế được thực hiện tăng so với năm trước	
Phòng Y tế	1.3 Thúc đẩy phát triển bền vững	1.3.2 Cải thiện điều kiện sống của thành phố	(19) 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm có giấy phép vệ sinh an toàn thực phẩm	
			(20) 100% số hộ sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Quốc gia	
Phòng Tài chính – Kế hoạch	1.2 Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa bền vững	1.2.1 Bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững năm sau cao hơn năm trước	(6) Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trên đầu người gấp 1,5 lần so với GDP của cả nước	
			3.3.1 Tăng cường đầu tư tài chính của thành phố đối với học tập suốt đời	(54) % ngân sách thành phố đầu tư cho giáo dục và tỷ lệ phân bổ cho giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy hoặc giữa giáo dục trẻ em và giáo dục người lớn
	3.3.2 Có chính sách hỗ trợ các nhóm	(55) Có dành kinh phí và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh	Phòng Lao động	

<b>Đơn vị</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ số</b>	<b>Ghi chú (đơn vị phối hợp)</b>
		thiệt thòi	phí đó để hỗ trợ các nhóm thiệt thòi tham gia học tập	TBXH, Phòng GDĐT phối hợp
<b>Phòng Quản lý đô thị</b>	<b>1.3 Thúc đẩy phát triển bền vững</b>	1.3.2 Cải thiện điều kiện sống của thành phố	(15) Tỷ lệ dân cư sống ở các khu nhà tạm không quá 5%	Phòng LĐ-TBXH phối hợp
			(17) Tình trạng ùn tắc giao thông ngày càng được cải thiện	Ban ATGT phối hợp
			(18) Tỷ lệ người dân sử dụng các phương tiện giao thông công cộng tăng hàng năm	Ban ATGT phối hợp
<b>Liên đoàn lao động thành phố</b>	<b>2.3 Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập tại nơi làm việc và học tập vì công việc</b>	2.3.2 Khuyến khích các chủ lao động và các công đoàn hỗ trợ việc học tập tại nơi làm việc	(34) Doanh nghiệp có khoản ngân sách để hỗ trợ người lao động được học tập tại nơi làm việc	Phòng Lao động-TB-XH TP phối hợp
<b>Ban ATGT</b>	<b>1.3 Thúc đẩy phát triển bền vững</b>	1.3.2 Cải thiện điều kiện sống của thành phố	(16) Số vụ tai nạn giao thông giảm so với năm trước.	Ban ATGT phối hợp
			(17) Tình trạng ùn tắc giao thông ngày càng được cải thiện	Phòng Quản lý đô thị phối hợp
			(18) Tỷ lệ người dân sử dụng các phương tiện giao thông công cộng tăng hàng năm	Phòng Quản lý đô thị phối hợp
<b>Hội khuyến học thành phố</b>	<b>2.2 Đổi mới học tập trong gia đình và cộng đồng</b>	2.2.2 Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình và cộng đồng	(29) Số gia đình đạt “Gia đình học tập” đạt 90% trở lên	
			(30) Số thôn/ bản/ ấp/ tổ dân phố đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập” đạt 80% trở lên	
			(31) Số cơ sở thuộc xã quản lý (Cơ quan/ Trường học/ Đơn vị/ Doanh nghiệp/ Lực lượng vũ trang...) đạt danh hiệu “Đơn vị học tập” đạt 50% trở lên	
<b>Ban Tuyên giáo Thành ủy</b>	<b>3.1 Củng cố ý chí chính trị và cam kết mạnh mẽ</b>	3.1.1 Sự cam kết xây dựng “Thành phố học tập” của lãnh đạo	(49) Cấp ủy và chính quyền thành phố có quyết tâm và cam kết mạnh mẽ đối với việc đầu tư xây dựng thành phố học tập	Ban Tuyên giáo thành ủy phối hợp

Đơn vị	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Ghi chú (đơn vị phối hợp)
		3.1.2 Hoạch định và triển khai chiến lược thúc đẩy học tập suốt đời cho tất cả mọi người	(50) Thành phố ban hành các văn bản, chính sách và chiến lược thúc đẩy việc học tập suốt đời cho mọi người dân	Ban Tuyên giáo thành ủy phối hợp
<b>Văn phòng HĐND-UBND TP</b>	<b>3.3 Đẩy mạnh huy động và sử dụng các nguồn lực</b>	3.3.4 Khuyến khích trao đổi ý tưởng, kinh nghiệm, giữa các thành phố	(57) Thúc đẩy và tận dụng các cơ hội hợp tác và giao lưu với các thành phố học tập khác, kể cả các thành phố của nước ngoài	Phòng GDĐT phối hợp
<b>UBND, Trung tâm học tập cộng đồng các phường, xã</b>	<b>1.1 Phát huy sự tham gia tích cực của cá nhân và thúc đẩy gắn kết xã hội</b>	1.1.2 Khuyến khích và tạo điều kiện để các cá nhân tích cực tham gia vào các hoạt động chung của khu dân cư/ thành phố	(3) 70% công dân tham gia vào các hoạt động chung của tổ dân, khu phố	
	<b>2.5 Nâng cao chất lượng học tập</b>	2.5.1 Đẩy mạnh đổi mới trong giáo dục và học tập	(44) 50% trong tổng số người đã tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống.	Phòng Nội vụ; Phòng GDĐT phối hợp
	<b>2.6 Thúc đẩy văn hóa học tập trong suốt cuộc đời</b>	2.6.1 Tổ chức các sự kiện nhằm khuyến khích việc học	(47) Có tổ chức các sự kiện và sử dụng tất cả các phương tiện thông tin để tuyên truyền truyền về học tập suốt đời	
		2.6.2 Hỗ trợ mọi công dân được học tập dưới nhiều hình thức khác nhau	(48) Người dân được cung cấp đầy đủ thông tin và các cơ hội đa dạng để tham gia học tập suốt đời	
<b>3.3 Đẩy mạnh huy động và sử dụng các nguồn lực</b>	3.3.3 Khuyến khích công dân đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết của mình	(56) Tỷ lệ người dân tham gia đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết của mình với những người khác		